

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật công trình
Tăng cường năng lực giao thông trên đường Cộng Hòa (đoạn từ đường
Trường Chinh đến vòng xoay Lăng Cha Cả)**

GIÁM ĐỐC SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 44/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 174/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết số 204/2025/QH15 ngày 17 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội;

Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng Hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí;

Căn cứ Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành định mức xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 28/2023/TT-BTC ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 14/2023/TT-BXD ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021;

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BXD ngày 30 tháng 8 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số định mức xây dựng ban hành tại Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021;

Căn cứ Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 01/2025/TT-BXD ngày 22 tháng 01 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021, Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021;

Căn cứ Thông tư 64/2025/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Bộ tài chính về Quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân;

Căn cứ Thông tư số 08/2025/TT-BXD ngày 30 tháng 5 năm 2025 của Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số định mức xây dựng ban hành tại Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;

Căn cứ Thông tư 60/2025/TT-BXD ngày 30/12/2025 của Bộ Xây dựng Sửa đổi, bổ sung một số nội dung các Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành định mức xây dựng; Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình và Thông tư số 14/2021/TT-BXD ngày 08 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định chi phí bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 2966/QĐ-UBND ngày 21 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về công bố đơn giá xây dựng công trình khu vực Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 959/QĐ-UBND ngày 14 tháng 3 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về sửa đổi, bổ sung đơn giá xây dựng công trình công bố tại Quyết định số 2966/QĐ-UBND ngày 21 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 2124/QĐ-UBND ngày 13 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ủy quyền và giao thực hiện một số nội dung trong công tác quản lý nhà nước thuộc lĩnh vực giao thông vận tải;

Căn cứ Quyết định số 1491/QĐ-SXD-KT&VLXD ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Sở Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh về việc công bố đơn giá nhân công xây dựng, giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng năm 2024 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 2479/QĐ-SXD-BTKT ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Sở Xây dựng về việc phê duyệt Kế hoạch bảo trì công trình đường bộ năm 2026 do Trung tâm Quản lý hạ tầng giao thông đường bộ quản lý;

Căn cứ Thông báo số 7563/TB-SXD-KTVLXD ngày 10 tháng 03 năm 2026 của Sở Xây dựng TP.HCM về việc công bố giá vật liệu xây dựng trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh tháng 02/2026;

Căn cứ Tờ trình số 735/TTr-TTGTHTKT ngày 24 tháng 3 năm 2026 của Trung tâm Quản lý Giao thông và Hạ tầng kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh về việc trình thẩm định, phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật công trình Tăng cường năng lực giao thông trên đường Cộng Hòa (đoạn từ đường Trường Chinh đến vòng xoay Lăng Cha Cả).

Xét Báo cáo thẩm định số 534/BCTĐ-BTKT ngày 26 tháng 3 năm 2026 của Phòng Quản lý Bảo trì và khai thác công trình giao thông.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật công trình Tăng cường năng lực giao thông trên đường Cộng Hòa (đoạn từ đường Trường Chinh đến vòng xoay Lăng Cha Cả) với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Tăng cường năng lực giao thông trên đường Cộng Hòa (đoạn từ đường Trường Chinh đến vòng xoay Lăng Cha Cả).

2. Địa điểm xây dựng: Phường Tân Sơn Nhất, Phường Bảy Hiền, Phường Tân Bình - Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Người quyết định đầu tư: Giám đốc Sở Xây dựng.

4. Chủ đầu tư: Trung tâm Quản lý Giao thông và Hạ tầng kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, tổ chức lập khảo sát xây dựng (nếu có); tổ chức tư vấn lập thiết kế bản vẽ thi công:

5.1. Tư vấn lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật: Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Xây dựng Việt Tín.

5.2. Tư vấn lập khảo sát xây dựng: Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Xây dựng Việt Tín.

6. Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình chính; thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình chính:

- Loại, nhóm dự án: Giao thông, nhóm C.
- Loại, cấp công trình: Giao thông, sửa chữa bảo trì.

7. Mục tiêu dự án:

– Bảo trì công trình nhằm đảm bảo và duy trì sự làm việc bình thường, an toàn của công trình theo quy định tại Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 và Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ.

– Đảm bảo an toàn giao thông, nâng cao năng lực khai thác công trình, cải thiện mỹ quan đô thị, môi trường.

– Cải thiện tốc độ di chuyển và tốc độ thoát xe qua các giao lộ trên tuyến đường Cộng Hòa (đoạn từ đường Trường Chinh đến vòng xoay Lăng Cha Cả), đồng thời tăng cường năng lực kết nối giao thông thuận lợi từ cửa ngõ Tây Bắc với Trung tâm Thành phố và sân bay Tân Sơn Nhất..

8. Quy mô đầu tư xây dựng:

– Phạm vi dự án: Đường Cộng Hòa:

+ Điểm đầu: Đường Trường Chinh.

+ Điểm cuối: Vòng xoay Lăng Cha Cả.

+ Chiều dài tuyến: khoảng 3000m.

– Quy mô:

+ Phá dỡ dải phân cách tim đường hiện hữu trồng cây xanh dài khoảng 1.600m rộng trung bình từ 1.5m đến 2,1m (phân chia 02 chiều lưu thông) trên tuyến, di dời hạ tầng kỹ thuật trên dải phân cách vào trong vỉa hè để mở rộng mặt đường xe chạy;

+ Tái lập mặt đường sau khi phá dỡ dải phân cách bằng bê tông nhựa nóng, móng cấp phối đá dăm;

+ Làm mới dải phân cách thép phân luồng giao thông;

+ Làm mới hệ thống chiếu sáng trên vỉa hè 1 bên tuyến và tận dụng lại trụ chiếu sáng, bóng đèn chiếu sáng hiện hữu để lắp đặt cho hệ thống chiếu sáng 1 bên tuyến còn lại.

+ Bổ sung biển báo trên giá long môn;

+ Vạch sơn phân làn xe chạy theo QCVN 41:2024;

+ Tận dụng, cải tạo giá long môn cuối tuyến tại vị trí ngã 4 Út Tịch giao với Cộng Hòa

9. Khung tiêu chuẩn chủ yếu áp dụng:

STT	Khung tiêu chuẩn chủ yếu áp dụng	Mã số
1	Đường đô thị – Yêu cầu thiết kế.	TCVN 13592:2022
2	Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế	TCVN 5574:2018
3	Tiêu chuẩn quốc gia về Thoát nước - Mạng lưới và công trình bên ngoài – Yêu cầu thiết kế	TCVN 7957:2023
4	Công tác đất – Thi công và nghiệm thu	TCVN 4447:2012
5	Thiết kế kết cấu bê tông và bê tông cốt thép	TCVN 5574:2018
6	Thép cốt bê tông	TCVN 1651:2018

7	Thép và sản phẩm thép – Yêu cầu kỹ thuật chung khi cung cấp	TCVN 4399:2008
8	Thép các bon cán nóng dùng làm kết cấu trong xây dựng – Yêu cầu kỹ thuật	TCVN 5709:2009
9	Thép hình cán nóng	TCVN 7571:2019
10	Que hàn điện dùng cho thép cacbon thấp và thép hợp kim thấp – Ký hiệu, kích thước và yêu cầu kỹ thuật chung	TCVN 3222:2000
11	Sơn và lớp phủ bảo vệ kim loại – Phương pháp thử trong điều kiện tự nhiên	TCVN 8785:2011
12	Sơn tín hiệu giao thông – Vật liệu kẻ đường phản quang nhiệt dẻo – Yêu cầu kỹ thuật, phương pháp thử, thi công và nghiệm thu	TCVN 8791:2011
13	Nhũ tương nhựa đường axit thấm bám – Yêu cầu kỹ thuật, thi công và nghiệm thu	TCCS 27:2019/TCĐBVN
14	Gờ giảm tốc, gờ giảm tốc trên đường bộ - Yêu cầu thiết kế	TCCS 34:2020/TCĐBVN
15	Áo đường mềm – Các yêu cầu và chỉ dẫn thiết kế	TCCS 38:2022/TCĐBVN
16	Lớp móng cấp phối đá dăm trong kết cấu áo đường – Thi công và nghiệm thu	TCVN 8859:2023
17	Lớp mặt đường bằng hỗn hợp nhựa nóng – Thi công và nghiệm thu – Phần 1: Bê tông nhựa chặt sử dụng nhựa đường thông thường	TCVN 13567-1:2022
18	Nhũ tương nhựa đường axit – Phần 1: Yêu cầu kỹ thuật	TCVN 8817-1:2011
19	Nhựa đường lỏng – Phần 1: Yêu cầu kỹ thuật	TCVN 8818-1 : 2011
20	Nền đường ô tô – Thi công và nghiệm thu	TCVN 9436:2012
21	Màng phản quang dùng cho biển báo hiệu đường bộ	TCVN 7887:2018

10. Tổng mức đầu tư xây dựng; giá trị các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư xây dựng:

10.1. Tổng mức đầu tư xây dựng (dự toán sửa chữa): **18.390.560.844 đồng**
(Mười tám tỷ, ba trăm chín mươi triệu, năm trăm sáu mươi nghìn, tám trăm bốn mươi bốn đồng).

10.2. Giá trị các khoản mục chính trong tổng mức đầu tư xây dựng:

- Chi phí xây dựng: 15.649.842.631 đồng;
- Chi phí quản lý dự án: 358.511.282 đồng;
- Chi phí tư vấn xây dựng: 1.121.128.335 đồng;
- Chi phí khác: 385.337.603 đồng;
- Chi phí dự phòng: 875.740.993 đồng.

11. Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2025 – năm 2026.

12. Nguồn vốn và dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ thực hiện dự án: Kinh phí chi thường xuyên (duy tu giao thông, kiến thiết thị chính) – Nguồn kinh phí ngân sách Nhà nước.

13. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: chủ đầu tư quản lý dự án theo quy định tại Điều 27 của Nghị định số 175/2024/NĐ-CP.

14. Yêu cầu về nguồn lực, khai thác sử dụng tài nguyên (nếu có); phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (nếu có): không.

15. Các nội dung khác:

15.1. Giải pháp thiết kế:

15.1.1 Giao thông

a. *Bình đồ tuyến*

- Bình đồ tuyến thiết kế: tìm tuyến thiết kế theo tim đường hiện hữu, giữ nguyên các yếu tố hình học của tuyến.

b. *Trắc dọc tuyến*

- Hệ cao độ sử dụng: Sử dụng hệ cao độ Quốc gia Hòn Dấu.

- Cao độ tim thiết kế trắc dọc là cao độ tại tim đường.

c. *Trắc ngang tuyến*

- Mặt đường gồm 6 làn xe (mỗi bên 3 làn), bề rộng các làn xe theo hướng từ tim đường ra như sau: làn số 1 rộng 3.75m, làn số 2 rộng 3.75m, còn lại làn số 3 theo hiện hữu rộng trung bình từ 3.5 đến 5.0m.

- Dốc ngang mặt đường: theo hiện trạng.

d. *Kết cấu áo đường phạm vi phá dỡ dài phân cách tim đường hiện hữu, $E_{yc} \geq 155 \text{ Mpa}$:*

- Bê tông nhựa chặt 12,5 dày 5cm.

- Tưới nhũ tương dính bóm CSS-1h, tiêu chuẩn 0,5kg/m².

- Bê tông nhựa chặt 19 dày 7cm.

- Tưới nhũ tương thấm bóm CSS-1h, tiêu chuẩn 1,0kg/m².

- Cấp phối đá dăm loại 1 dày 15 cm, $K \geq 0,98$, $D_{max} \leq 25 \text{ cm}$.

- Cấp phối đá dăm loại 1 dày 17 cm, $K \geq 0,98$, $D_{max} \leq 25 \text{ cm}$.

- Cấp phối đá dăm loại 1 dày 18 cm, $K \geq 0,98$, $D_{max} \leq 37.5 \text{ cm}$.

- Nền đất đầm chặt $K > 0,95$

e. *Kết cấu áo đường cao tốc, thảm nhựa:*

- Cao tốc BTN mặt đường hiện hữu dày trung bình 5cm.

- Tưới nhũ tương dính bóm CSS-1h, tiêu chuẩn 0,5kg/m².

- Thảm lại Bê tông nhựa chặt 12,5 dày 5cm.

15.1.2 Kết cấu dải phân cách thép:

- Chiều dài lắp đặt: 3.045m;
- Quy mô lắp đặt:

+Khung dải phân cách có modul dài 1,5m; các thanh đứng được làm bằng thép ống tròn D21 dày 2mm, thanh ngang làm bằng thép hộp (40x40)mm dày 2mm.

+Trụ dải phân cách có kích thước (100x100x915mm) liên kết với khung dải phân cách bằng bulông.

+Các trụ dải phân cách được dán màn phản quang.

+Dải phân cách được lắp đặt trực tiếp với mặt đường bằng bu lông nở D10 dài 120mm.

15.1.3 Chiếu sáng

- Về bộ đèn LED chiếu sáng đường:

+Sử dụng lại các bộ đèn LED hiện hữu công suất 130W. Sử dụng 104 bộ.

- Về trụ đèn, móng trụ:

+Sử dụng lại các trụ đèn chiếu sáng hiện hữu cao 9m: 55 trụ.

+Lắp đặt bổ sung mới trụ đèn chiếu sáng cao 9m: 49 trụ.

+Xây dựng mới bê tông móng trụ chiếu sáng: 104 móng.

- Cần đèn chiếu sáng: Lắp đặt mới cần đèn chiếu sáng đơn cao 2m, vươn 2m: 104 cần.

- Về cáp điện:

+Lắp đặt mới cáp ngầm (Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC) 4x10mm²-0,6/1kV kéo rải dọc tuyến cấp nguồn cho đèn chiếu sáng. Cáp khi đầu nối được cân bằng tải cả 3 pha để nâng cao tính ổn định hệ thống điện, an toàn trong vận hành, sử dụng, đồng thời giảm tối thiểu tổn hao điện năng trên lưới.

+Sử dụng ống xoắn HDPE D65/50mm bảo vệ cáp ngầm đi trong mương cáp.

- Lắp đặt mới cáp điện Cu/XLPE/PVC 3x2,5mm² - 0,6/1kV sử dụng đầu nối từ dây cung cấp nguồn điện lên đèn chiếu sáng

- Về tiếp địa:

• Sử dụng cọc tiếp địa bằng thép mạ đồng D16mm dài 2,4m, tại mỗi trụ và mỗi tủ điều khiển ngầm đóng 1 cọc tiếp địa.

• Sử dụng cáp điện C25mm² kéo liên hoàn kết nối các trụ đèn kim loại và tủ điều khiển ngầm với nhau, cáp điện C25mm² liên kết với cọc tiếp địa bằng liên

kết hàn hóa nhiệt, đầu còn lại bấm đầu cốt bắt vào thân trụ hoặc bảng điện tủ điều khiển.

- Về mương cáp:

- Mương cáp bằng đường: rộng mặt 350mm, sâu 800mm, có băng cảnh báo cáp ngầm, cáp được luồn trong ống nhựa xoắn HDPE 65/50mm.

- Mương cáp trên vỉa hè gạch Terrazzo/ đá Granite: rộng mặt 400mm, rộng đáy 250mm, sâu 600mm, có băng cảnh báo cáp ngầm, cáp được luồn trong ống nhựa xoắn HDPE 65/50mm

- Về Tủ điều khiển đèn chiếu sáng và nguồn điện lực:

- Sử dụng tủ điều khiển đèn chiếu sáng hiện hữu và điện kế hiện hữu.

15.2 Tổ chức giao thông:

- Vạch sơn, biển báo: theo QCVN 41:2024 - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu giao thông đường bộ và các quy định hiện hành.

- Lắp đặt dải phân cách thép ngăn cách giữa làn số 1 với làn số 2 (tính từ tim đường ra) cho 2 hướng đoạn từ đường Phan Văn Sửu đến đường Út Tịch.

- Bố trí các Barie di động tại 2 điểm bắt đầu lắp đặt dải phân cách thép phân luồng giao thông và tại các vị trí giao lộ Cộng Hòa - Tân Kỳ Tân Quý, giao lộ Cộng Hòa - Ấp Bắc, giao lộ Cộng Hòa - đường 18E.

Điều 2. Trách nhiệm các đơn vị có liên quan

1. Đối với chủ đầu tư:

1.1. Về quản lý đầu tư xây dựng công trình:

- Tổ chức triển khai thực hiện sửa chữa công trình theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước về quản lý hoạt động xây dựng; quản lý chi phí đầu tư xây dựng; quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; giám sát, đánh giá thực hiện dự án đầu tư và các quy định khác liên quan.

- Chủ đầu tư chịu trách nhiệm về sự đúng đắn, phù hợp các số liệu, kết quả khảo sát, tính toán kết cấu, thiết kế công trình trong hồ sơ Báo cáo kinh tế - kỹ thuật trình thẩm định, phê duyệt.

- Giá vật liệu, thiết bị được sử dụng trong công trình không có trong báo giá do Sở Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh công bố hoặc lấy theo báo giá của nhà cung cấp, Trung tâm Quản lý Giao thông và Hạ tầng kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm về tính pháp lý của các báo giá này, đảm bảo kinh tế, kỹ thuật theo yêu cầu của công trình theo quy định.

- Trước khi triển khai thi công, đánh giá lựa chọn biện pháp thi công hợp lý theo điều kiện thực tế công trình để tiết kiệm kinh phí, an toàn công trình và công trình lân cận; cập nhật số liệu hiện trạng thực tế công trình để kiểm tra, đối chiếu lại hồ sơ thiết kế và có phương án xử lý, xác định khối lượng thực tế thi công.

- Thực hiện thường xuyên công tác kiểm tra, giám sát và tuân thủ các quy định đối với công tác: bảo đảm an toàn lao động, an toàn giao thông, an toàn điện,

phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường tại khu vực thi công công trình và bảo đảm chất lượng công trình từ khi khởi công đến kết thúc dự án, thời gian bảo hành công trình.

– Phối hợp chặt chẽ với địa phương, các Sở, ngành có liên quan để xem xét và thực hiện bảo vệ an toàn công trình lân cận; hạn chế các bất cập về an toàn giao thông trong quá trình thi công công trình trên đường bộ đang khai thác.

– Phối hợp Ban giám sát đầu tư của cộng đồng địa phương thực hiện đầy đủ nội dung quy định về giám sát đầu tư công trình.

– Thực hiện đóng dấu phê duyệt hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công của Báo cáo kinh tế - kỹ thuật công trình được phê duyệt theo quy định tại khoản 8 Điều 15 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ.

– Thông báo đầy đủ các thông tin dự án theo quy định tại Văn bản số 2211/BGTVT-KHĐT ngày 19 tháng 3 năm 2013 của Bộ Giao thông vận tải.

1.2. Thực hiện việc thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải phát sinh từ thi công xây dựng công trình theo đúng quy định hiện hành của Chính phủ và hướng dẫn của cơ quan quản lý nhà nước về quản lý chất thải và phế liệu.

2. Nhà thầu và cá nhân tham gia khảo sát, thiết kế và lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật chịu trách nhiệm đảm bảo phù hợp quy định pháp luật (về năng lực, chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng) và chất lượng hồ sơ trình cơ quan thẩm định; thực hiện trách nhiệm giám sát tác giả theo quy định hiện hành. Việc thẩm định và phê duyệt thiết kế xây dựng của người quyết định đầu tư không thay thế và không làm giảm trách nhiệm liên quan của nhà thầu, cá nhân theo quy định.

3. Mọi sự thay đổi cần thiết chủ đầu tư phải trình phê duyệt bổ sung, điều chỉnh theo quy định hiện hành.

Điều 3. Giám đốc Trung tâm Quản lý Giao thông và Hạ tầng kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh, tổ chức, cá nhân và cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở XD (GD, PGD Võ Khánh Hưng);
- TTQLGT&HTKT (04 bản);
- Phòng KTCN;
- Phòng: BTKT, TC;
- Lưu: VT. Bg.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Võ Khánh Hưng